

**VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

DƯƠNG THU HẰNG

**TRƯƠNG VĨNH KÝ VÀ BƯỚC KHỞI ĐẦU
ĐỜI SỐNG VĂN CHƯƠNG HIỆN ĐẠI**

Chuyên ngành: VĂN HỌC VIỆT NAM

Mã số: 62.22.34.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HỌC

HÀ NỘI, 2010

**Công trình được hoàn thành tại:
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

Người hướng dẫn khoa học: TS. TRẦN THỊ HẢI YẾN

Phản biện 1: GS. Nguyễn Đình Chú

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Phản biện 2: PGS. TS. Trần Nho Thìn

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội

Phản biện 3: PGS. TS. Trịnh Bá Đĩnh

Viện Văn học

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước họp tại Học viện

Khoa học Xã hội - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam

Vào hồi: 8 giờ 30, ngày 08 tháng 9 năm 2010

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Viện Văn học - Viện KHXH Việt Nam
- Thư viện Học viện KHXH - Viện KHXH Việt Nam
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

CÁC CÔNG TRÌNH, BÀI VIẾT CỦA NGHIÊN CỨU SINH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Dương Thu Hằng (2006), *Chữ quốc ngữ - phương tiện canh tân văn hoá của Trương Vĩnh Ký*, Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, số 3.
2. Dương Thu Hằng (2008), *Trương Vĩnh Ký - người kiến tạo không gian tinh thần mới*, Tạp chí Hội nhà văn, số 12.
3. Dương Thu Hằng (2009), *Tìm hiểu ngôn ngữ trong **Chuyện đời xưa (1866)** của Trương Vĩnh Ký*, tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐH Thái Nguyên, số 3.
4. Dương Thu Hằng (2009), *Hiện trạng văn tự và đời sống văn học Việt Nam cuối thế kỷ XIX*, Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, số 4.
5. Dương Thu Hằng (2009), **Thông loại khoá trình: chuyên san văn hoá - giáo dục đầu tiên ở Việt Nam**, Tạp chí Nghiên cứu Văn học, số 6.
6. Dương Thu Hằng (2010), *Học - một giải pháp của hiện đại và văn minh, nhìn từ Khuyến học của Fukuzawa Yukichi (Nhật Bản) và Văn minh tân học sách của các nhà nho duy tân Việt Nam*, báo cáo chính thức tại Hội thảo quốc tế *Quá trình hiện đại hoá văn học Nhật Bản và các nước khu vực văn hoá chữ Hán: Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc (từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX)*, tháng 3 năm 2010, đăng trên website, nguồn:

http://www.khoavanhocngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=972:hc-mt-gii-phap-ca-hin-i-va-vn-minh-nhin-t-khuyn-hc-ca-fukuzawa-yukichi-va-vn-minh-tan-hc-sach-ca-phong-trao-duy-tan-vit-nam&catid=85:hi-tho-qua-trinh-hin-i-hoa-vn-hc&Itemid=159.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trước khi bước vào thời hiện đại, gần nửa thế kỷ trước đó, văn học Việt Nam đã có bước chuẩn bị về nhiều phương diện như chữ quốc ngữ, báo chí và in ấn; đồng thời cũng gắn với một lớp những người cầm bút có sở học, có quan niệm văn chương mang nhiều nét của thời đại mới. Tuy vậy, khoảng khởi đầu này cho đến nay, vì nhiều lí do nên chưa được quan tâm thỏa đáng. Những năm gần đây tình trạng ấy đã dần được cải thiện, khuyến khích việc nghiên cứu/tìm hiểu những vấn đề xung quanh thời điểm này đi xa và có chiều sâu hơn.

Trương Vĩnh Ký được chọn khảo sát cho bước khởi đầu nói trên, bởi những hoạt động văn chương lúc sinh thời và di sản để lại của Trương Vĩnh Ký đều gắn với nhiều dấu mốc đầu tiên của văn chương hiện đại. Trong khuôn khổ một luận án chuyên ngành, chúng tôi không lạm bàn toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp Trương Vĩnh Ký mà chọn tiêu điểm khảo sát là hoạt động báo chí, các công trình biên khảo và sáng tác của ông với hi vọng góp một kiến giải khoa học nhỏ cho việc nghiên cứu về tác giả Trương Vĩnh Ký nói riêng, văn học Việt Nam giai đoạn giao thời nói chung.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu về Trương Vĩnh Ký

Theo thống kê của chúng tôi, có chừng 30 công trình và 60 bài viết lớn nhỏ có liên quan ở nhiều dạng xuất bản. như các giáo trình, sách giáo khoa, công trình nghiên cứu, biên khảo, từ điển, tiểu luận khoa học, ý kiến trao đổi... Hơn một thế kỷ, lịch sử nghiên cứu về Trương Vĩnh Ký có một vài điểm đáng lưu ý: **Trước năm 1975**, các công trình nghiên cứu công phu hầu như chỉ tập trung ở miền Nam bởi Trương Vĩnh Ký là một trong số các tác giả có liên quan đến những vấn đề chính trị của thời kỳ thực dân hóa nên ít được học giới miền Bắc chú ý; tác phẩm của Trương Vĩnh Ký, vì thế cũng không được lưu hành rộng rãi. **Từ năm 1975 trở lại đây**, tình hình có nhiều thay đổi theo hướng cởi mở hơn, khách quan hơn. **Sang đến đầu thế kỷ XXI này**, Trương Vĩnh Ký vẫn là một điểm nhấn quan trọng trong một số hội thảo khoa học, và cuộc tọa đàm mang tên *Trương Vĩnh Ký với văn hóa* tổ chức năm 2002. Có thể nói, chưa bao giờ đề tài về Trương Vĩnh Ký lại được đề cập nhiều, trong chừng mực nào đó đã có chiều rộng và độ sâu, như lúc này. Song, để đi tới đánh giá Trương Vĩnh Ký một cách thật sự khách quan, khoa học, một trong những vấn đề cần đi sâu tìm hiểu chính là những đóng góp cụ thể của Trương Vĩnh Ký về mặt văn hóa.

2.2. Những nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đề tài.

Sau khi tìm hiểu lịch sử của *Việc thống kê, sưu tầm và phân loại tác phẩm của Trương Vĩnh Ký*, chúng tôi nhìn lại những nghiên cứu về sự nghiệp văn hóa đồ sộ của Trương Vĩnh Ký ở ba mảng: Một là *Hoạt động báo chí và truyền bá chữ quốc ngữ*, hai là *Biên khảo* và ba là *Sáng tác*.

Có thể thấy, hơn một thế kỷ đã trôi qua, việc nghiên cứu về sự nghiệp văn hóa của ông đã diễn ra không bằng phẳng, cũng có những điểm bất đồng nhưng xu thế chung là chuyển dần sang khẳng định, ngợi ca. Tuy vậy, Trương Vĩnh Ký chưa được đặt thành một đối tượng nghiên cứu chuyên sâu. Sự nghiệp chung cũng như những đóng góp ở từng lĩnh vực cụ thể của ông vẫn còn đặt ra nhiều dấu hỏi và cần được lí giải ở cả hai phương diện tư liệu và lập luận khoa học từ các góc nhìn của khoa học nhân văn.

Theo chúng tôi, trong phạm vi văn học, hai vấn đề đặt ra và cần được đi sâu là: Hoạt động văn hóa của Trương Vĩnh Ký đã tạo nên những cách tân cụ thể gì? Và, chúng đã đóng góp như thế nào cho bước đi vào thời hiện đại của văn hóa văn chương Việt Nam? Nói khác đi, các hoạt động báo chí, tác phẩm biên khảo và sáng tác của Trương Vĩnh Ký cần được tìm hiểu một cách cụ thể trong khung cảnh chuyển động, canh tân của xã hội, văn hóa Việt Nam những năm cuối thế kỷ XIX với tư cách là những tiếp điểm, khớp nối của hai thời kỳ trung đại - cận hiện đại.

3. Mục đích nghiên cứu:

- Tìm hiểu mục tiêu, nội dung và phương thức tiến hành các hoạt động báo chí, biên khảo và sáng tác văn chương của Trương Vĩnh Ký dưới sự tác động của các quy luật phát triển văn hóa, văn học.

- Làm rõ tính khởi đầu và tác động của các hoạt động văn chương do Trương Vĩnh Ký chủ trương, đảm nhận để làm rõ vị trí của ông trong lịch sử văn hóa văn chương dân tộc.

- Đặt Trương Vĩnh Ký ở vị thế tiếp điểm của Đông Á và Tây phương, giữa cổ truyền và hiện đại, luận án cũng nhằm tìm hiểu sâu hơn tính phức tạp của các hiện tượng giao thời, những điểm “tới hạn” của những chuyển động văn hóa, văn chương trong giai đoạn này.

4. Đối tượng, phạm vi và nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu chính của luận án là hoạt động báo chí, các công trình biên khảo chủ yếu và sáng tác của Trương Vĩnh Ký, đặt trong mục đích canh tân văn hóa - văn chương dân tộc của ông dưới tác động của văn hóa phương Tây. Đồng thời, để đánh giá được tính khởi đầu và tác động của các hoạt động này luận án sẽ đối chiếu với một số hoạt động báo chí, biên khảo, sáng tác của các tác giả khác trước và sau

ông; và trong khả năng tiếp cận tài liệu cho phép, luận án sẽ mở rộng diện so sánh sang các hiện tượng tương ứng ở các nước láng giềng đồng thời đại. Ngoài ra, ở một số trường hợp việc đối sánh tác phẩm cụ thể của Trương Vĩnh Ký với những tác phẩm đương thời cũng sẽ được tiến hành để các nhận định được sáng rõ hơn.

4.2. Từ đối tượng và phạm vi nghiên cứu nói trên, nhiệm vụ chính của luận án là:

- Khảo sát cụ thể các hoạt động của Trương Vĩnh Ký qua 3 khu vực chính: báo chí, biên khảo, và sáng tác.

- Phân tích, so sánh, đối chiếu các tác phẩm tiêu biểu của Trương Vĩnh Ký với các tác phẩm của các tác giả khác trên các phương diện: mục tiêu, nội dung, đề tài, phong cách, quan niệm...

- Chỉ rõ diện mạo, diễn tiến, phương thức và lý giải đóng góp của các hoạt động báo chí, công trình biên khảo và sáng tác của Trương Vĩnh Ký.

- Sự tương tác hay va chạm giữa hai truyền thống văn hóa, hai thời đại đã tác động đến Trương Vĩnh Ký và các tác phẩm của ông như thế nào cũng là vấn đề mà luận án chú ý tìm hiểu.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chính là văn học sử, phương pháp liên ngành và trong ý thức cập nhật những phương pháp nghiên cứu mới, chúng tôi cũng muốn thử nghiệm trong chừng mực cho phép cách nhìn văn chương từ văn hóa học.

6. Đóng góp mới của luận án

- Trương Vĩnh Ký được coi là tác gia tiên phong trên nhiều lĩnh vực, trong đó có văn học, nhưng nhận định đánh giá về ông mới chỉ dừng ở mức sơ bộ, đại quan. Luận án này đưa ra những thông kê, mô tả cụ thể, những phân tích văn bản (ví dụ: trọn vẹn 18 số của *Thông loại khóa trình*, các số của *Gia Định báo* thời Trương Vĩnh Ký làm Chánh Tổng tài, hoặc văn bản gốc của một số sáng tác...) trong sự so sánh với các tác phẩm cùng lĩnh vực xuất hiện trước, sau, cũng như đồng đại với Trương Vĩnh Ký để đi đến những hiểu biết hoặc kết luận có cơ sở về đóng góp của ông.

- Đặt các hoạt động báo chí, biên khảo và sáng tác của Trương Vĩnh Ký trên “giao lộ” hướng đến hiện đại của văn chương, văn hóa dân tộc, luận án khảo sát kỹ lưỡng các hoạt động đó trong chính tình thế lịch sử đặc thù và nhu cầu phát triển cụ thể. Nói một cách khác, luận án nhằm tìm hiểu con đường hình thành đời sống văn học hiện đại Việt Nam từ sự tác động của chính thể, nhận thức của người cầm bút, sự tương tác giữa chủ thể người cầm bút với các xung lực xã hội - văn hóa và những vận động tự thân của văn hóa văn chương.

- Từ hai đóng góp trên, luận án mong muốn làm rõ hơn những chuyển động văn hóa văn chương Việt Nam những năm cuối thế kỷ XIX nói chung, và con đường hình thành sắc thái Nam Kỳ của văn chương khu vực này những năm sau đó nói riêng.

- Thử nghiệm một hướng nghiên cứu để có thể tiếp tục triển khai tới các nhân vật lịch sử văn hóa khác trong buổi đầu tiếp xúc với phương Tây.

7. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần *Mở đầu*, *Kết luận*, *Tài liệu tham khảo* và *Phụ lục*, luận án gồm 3 chương chính:

Chương 1: Những biến động xã hội, văn hóa nửa cuối thế kỷ XIX - tác nhân của xu thế hiện đại hóa văn chương dân tộc

Chương 2: Khảo sát các hoạt động văn hóa, văn chương của Trương Vĩnh Ký

Chương 3: Đóng góp của Trương Vĩnh Ký cho quá trình hình thành đời sống văn chương hiện đại.

NỘI DUNG

Chương 1

Những biến động xã hội, văn hóa nửa sau thế kỷ XIX - tác nhân của xu thế hiện đại hóa văn chương dân tộc

1.1. Giới thuyết một vài khái niệm liên quan

Dựa vào các định nghĩa chung về quá trình hiện đại, tính hiện đại, chúng tôi rút ra một số tiêu chí nhận dạng tính hiện đại trong văn chương, đó là **sự giải thể hoặc diễn tấu lại trong hình thức khác các giá trị tinh thần (tôn giáo, tư tưởng...) truyền thống; sự hình thành những giá trị tinh thần mới và phương thức biểu hiện của nó (văn tự, kỹ thuật...), với tinh thần dân chủ và tự chủ, đưa văn hóa/văn học đến gần cái thường ngày...** Đây sẽ là cơ sở lý thuyết để chúng tôi trả lời câu hỏi Trương Vĩnh Ký mang lại những gì cho đời sống hiện đại của văn chương.

1.2. Chính sách cai trị về văn hóa của thực dân Pháp

Trong chính sách đồng hóa của thực dân Pháp ở miền Nam, chủ trương khuyến khích dùng chữ quốc ngữ theo mẫu tự La tinh là một điểm đáng được quan tâm. Song song với việc cổ động dùng chữ quốc ngữ, phát triển báo chí, chính quyền Pháp tại Việt Nam chú trọng xây dựng nền giáo dục Pháp - Việt, với mục tiêu đào tạo một lớp nhân viên hành chính phục vụ trong bộ máy công quyền, giáo dục-văn hóa của chính quyền thực dân. Trong thực tế, ngoài những công chức mẫn cán, hệ thống giáo dục này lại tạo ra một nhóm trí thức gồm đủ hiểu biết Đông Tây kim cổ.

1.3. Hiện trạng văn tự dân tộc cuối thế kỷ XIX

Có thể thấy đặc điểm nổi bật của văn tự tại Việt Nam cuối thế kỷ XIX là trạng thái đồng hiện của các văn tự: Hán, Nôm, Quốc ngữ, Pháp. Đời sống văn học Việt Nam từ khi Pháp xâm lược không còn thuần nhất là nền văn học viết bằng chữ Hán, Nôm. Việc tồn tại song song hai bộ phận văn học viết bằng hai thứ chữ của hai lực lượng sáng tác khác nhau cho thấy tính chất lưỡng phân - một đặc điểm của đời sống văn chương giai đoạn giao thời. Đồng thời, do những lợi thế hiển nhiên, bộ phận trước tác phong phú của các trí thức Tây học viết bằng chữ quốc ngữ cũng ngày càng chiếm ưu thế và về sau đã đi đến chỗ độc chiếm đời sống sáng tác hiện đại.

1.4. Sự phân hóa đội ngũ cầm bút cựu trào, hình thành đội ngũ mới

Trên cơ sở chính trị, xã hội, văn hóa và giáo dục nói trên, hiện tượng phân hóa đội ngũ cầm bút cựu trào và hình thành đội ngũ mới phù hợp với điều kiện lịch sử mới là tất yếu. Điểm khác biệt lớn nhất của đội ngũ cầm bút mới so với các nhà nho cựu trào là vốn Tây học mà họ có được từ cuộc tiếp xúc Pháp - Việt ngày càng sâu sắc. Chính họ đã tạo ra một bầu không khí mới mẻ cho đời sống văn chương đương thời và góp phần đẩy nhanh tiến trình hiện đại hóa văn học dân tộc.

1.5. Trương Vĩnh Ký - người góp phần kiến tạo không gian tinh thần mới

Trương Vĩnh Ký là một trong những trí thức Tây học đầu tiên của Việt Nam, có năng khiếu đặc biệt về ngôn ngữ, có kiến văn sâu rộng, có quan điểm (chính trị, văn hóa) dung hòa, cởi mở... Nói cách khác, là sản phẩm đặc trưng của thời kỳ lịch sử xã hội-văn hóa mới, trong ông hội tụ đủ tất cả những điều kiện để trở thành “người mở đầu cuộc đối thoại Đông-Tây” (chữ dùng của Đỗ Lai Thúy). Các hoạt động của ông dù xuất phát từ động cơ nào, với mục đích gì thì trên thực tế cũng đã góp phần kiến tạo nên một không gian tinh thần mới.

Tiểu kết:

Ở Việt Nam, ngay từ nửa cuối thế kỷ XIX, cuộc xâm lăng của thực dân Pháp đã tạo nên những chấn động trong mọi lĩnh vực. Từ một nước phong kiến phương Đông, Việt Nam dần trở thành một xứ sở nửa thuộc địa lệ thuộc phương Tây, và trên nền móng đó, các yếu tố, nhu cầu của một thực thể tinh thần văn hóa mới cũng dần xuất hiện. Nghĩa là quá trình hiện đại hóa đã có những xung lực thúc đẩy và đang cần những động thái khai mở, dẫn đạo.

Trương Vĩnh Ký là người được bộ máy cai trị thực dân lựa chọn như một thông dịch viên theo nghĩa đen, song từ vị trí đó ông tiến xa hơn vị thế được lựa chọn, chủ động chọn con đường nương theo Pháp để canh tân đất nước, tự cải thiện vị thế của mình thành một thông dịch viên văn hóa. Tại thời điểm ấy, Trương Vĩnh Ký là người hiếm hoi có đủ điều kiện để chủ động tiếp biến văn hóa phương Tây mang lại cho đời sống văn học đương thời nhiều hoạt động mới mẻ, hữu ích đặc biệt là báo chí, biên khảo và sáng tác.

Chương 2

Khảo sát các hoạt động văn hóa, văn chương của Trương Vĩnh Ký

Trong khoảng 32 năm hoạt động, Trương Vĩnh Ký để lại một khối di sản không chỉ nhiều về số lượng mà còn phong phú về chủng loại. Tuy nhiên, chuyên ngành và đề tài của Luận án buộc chúng tôi phải tập trung khảo sát vào một số khu vực trực tiếp gắn với mục đích đặt ra, là: Hoạt động báo chí, Biên khảo/biên dịch, và Sáng tác văn chương.

2.1. Hoạt động báo chí

Ở luận án này, chúng tôi đi sâu khảo sát hai tờ báo là *Gia Định báo* và *Thông loại khóa trình*.

2.1.1. Gia Định báo - tờ báo quốc ngữ đầu tiên

Với những tư liệu có thể tiếp cận trực tiếp, vào những mô tả của người đi trước, và các tài liệu gián tiếp (như các tờ báo khác, thư từ, nghị định...), chúng tôi đã cố gắng mô tả các phương diện như : thời gian, số lượng báo, số báo hiện còn/có, thời gian Trương Vĩnh Ký làm Chánh Tổng tài, vai trò chính thức của Trương Vĩnh Ký đối với *Gia Định báo* đã được người Pháp ấn định và vai trò điều hành, tổ chức bài vở, biên tập, mối quan hệ với các cộng sự và nhất là định hướng về nội dung và cách viết một bài báo, và đặc biệt là vai trò của ông trong việc tạo lập một đội ngũ cộng sự và kẻ cận.

Tóm lại, ở *Gia Định báo*, đóng góp của Trương Vĩnh Ký cho những chuyển động mới của văn học là cổ động cho phổ biến chữ quốc ngữ, làm quen với lối làm báo viết báo của phương Tây, dần dần hình thành nhu cầu đổi mới văn chương dân tộc.

2.1.2. Thông loại khóa trình: chuyên san văn hóa - giáo dục đầu tiên ở Việt Nam

Do các nghiên cứu trước đây thiếu điều kiện tiếp cận *Thông loại khóa trình*, nên trong nghiên cứu này, với trọn vẹn 18 số báo, chúng tôi thực hiện một khảo tả khá chi tiết về thời gian, diện mạo, số lượng, số trang, trang bìa, mục tiêu, phương thức, các mục bài và đặc trưng nội dung, hình thức... của báo. Nhận xét mà chúng tôi đưa ra là:

- + *Thông loại khóa trình* là một tờ nguyệt san tư nhân.
- + Vẫn với chủ trương phổ cập chữ quốc ngữ, cổ động cho lối viết mới - như ở *Gia Định báo* - tất cả các bài viết của tập san, dù là văn xuôi hay văn vần đều sử dụng chữ quốc ngữ.
- + Tuy nhiên, khác với chất công báo của *Gia Định báo*, *Thông loại khóa trình* là một chuyên san giáo dục bằng văn hóa.

Tóm lại, với vai trò Chánh Tổng tài (của *Gia Định báo*) và Chủ bút (*Thông loại khóa trình*) Trương Vĩnh Ký đã khơi dòng cho báo chí quốc ngữ phát triển, định hình nội dung quan trọng của báo chí và văn chương Nam Kỳ: viết sự thật và chuyên tải đạo lý.

2.2. Biên khảo, biên dịch: Sự phục hiện giá trị văn hóa truyền thống

2.2.1. Một số đặc điểm của biên khảo, biên dịch trong hệ thống văn chương trung đại

Về biên khảo: Sau khi điếm qua một số công trình biên khảo tiêu biểu, chúng tôi nhận thấy: Nhìn chung, các công trình biên khảo thời trung đại thường nhằm mục đích quan phương, mang âm hưởng đề cao tính chính thống của chính thể đang hiện hữu. Vì thế các tác phẩm biên khảo này thường có nội dung kép: vừa phục vụ chính trị vừa là nguồn tri thức lịch sử xã hội... Điều này cũng ảnh hưởng đến quan điểm, phương pháp biên khảo ở chỗ các tác giả thường nhấn mạnh, thay đổi tình tiết, tình huống... để làm nổi bật mục đích cần đạt. Mặt khác, do sự hạn chế của chữ Nôm nên

những công trình biên khảo nói trên đều chỉ được sao lục bằng chữ Hán. Mục đích biên soạn và tình trạng văn tự nói trên đã hạn chế đối tượng tiếp cận của các tác phẩm biên khảo trong giới độc giả có học, chưa kể điều kiện in ấn không dễ dàng ở thời trung đại cũng không cho phép đông đảo những người biết chữ biết đến những công trình đó.

Về biên dịch: Do chữ Hán được coi là văn tự chính thức của dân tộc; còn chữ Nôm, do thật sự là một văn tự độc lập (với chữ Hán) và chưa quy chuẩn về ký tự, trong khi mỗi giao tiếp văn hóa văn chương trước thời cận hiện đại của Việt Nam chủ yếu chỉ là với Trung Hoa nên khái niệm biên dịch/phiên dịch về căn bản không đặt ra trong đời sống văn học Việt Nam thời kỳ này. Coi chữ quốc ngữ theo mẫu tự La tinh là quốc tự, Trương Vĩnh Ký trở thành người đầu tiên tiến hành công việc biên dịch, phiên âm các tác phẩm chữ Hán, chữ Nôm sang chữ quốc ngữ.

Ở phạm vi văn học, có thể tạm chia các công trình biên khảo, biên dịch của Trương Vĩnh Ký thành 3 mảng lớn là:

2.2.2. *Sưu tầm và biên soạn văn học dân gian*

2.2.3. *Sưu tầm, phiên âm, chú giải các tác phẩm văn học viết*

2.2.4. *Biên dịch kinh điển và các tác phẩm có tính giáo huấn từ Trung Quốc*

Ở mỗi mảng đó, chúng tôi đi sâu vào một số tác phẩm chính như *Chuyện đời xưa, lựa nhón lấy những chuyện hay và có ích* (1886), và *Chuyện khôi hài* (1881) và các mảnh vụn văn hóa trên *Thông loại khóa trình; Gia Định phong cảnh vịnh*, một số bản phiên âm, chú giải như *Truyện Kiều* (1875) và *Lục Vân Tiên* (1889) và dịch phẩm *Mình tâm bửu giám* để khảo sát, so sánh và chỉ ra những đặc điểm về nội dung, hình thức của tác phẩm cũng như mục đích, phương thức tiến hành của Trương Vĩnh Ký. Những phân tích cụ thể nói trên cho thấy:

+ Các tác phẩm đều hướng đến việc chấn hưng đạo lý truyền thống. Nhưng mục tiêu của Trương Vĩnh Ký là bảo lưu giá trị tốt đẹp, đưa chúng vào một đời sống văn hóa mới của dân tộc, khác với chủ trương của giới chức thuộc địa là ổn định trật tự cũ, giúp cai trị tốt vùng thuộc địa mới. Nghĩa là một bên mang tinh thần dân tộc đậm đặc, còn phía kia là ý định quyết liệt của người đi khai thác vùng đất mới.

+ Trương Vĩnh Ký đã sưu tầm, tập hợp các tác phẩm đủ loại và văn bản hóa nó để chuyển nó từ tác phẩm dùng để kể cho nhau nghe, thành truyện để đọc rộng rãi và có thể lưu giữ được lâu dài: **ông hành văn lại, trao cho nó một hình hài ổn định, để phổ cập**. Đây là một công việc không chỉ nhằm lưu giữ những “mảnh di văn” cụ thể mà còn thể hiện một tinh thần tự tôn, một sự kháng cự bền bỉ mang tính dân tộc bằng vũ khí tinh thần.

2.3. Sáng tác văn chương bằng chữ quốc ngữ

Giới hạn khảo sát của chúng tôi ở phần này là mảng văn xuôi của Trương Vĩnh Ký, bao gồm *Nhóm kể chuyện* và du ký quốc ngữ *Chuyến đi Bắc kỳ năm Ất Hợi*.

2.3.1. Nhóm kể chuyện

Kiếp phong trần (1882) và *Bất cượng chó cượng làm chi* (1882) là hai câu chuyện tiêu biểu của Trương Vĩnh Ký. Cả hai đều có chung cặp nhân vật là Trương Đại Chí và Lê Hảo Học

2.3.1.1. Về nội dung:

Thông qua cuộc đối thoại giữa hai nhân vật chính là Trương Đại Chí và Lê Hảo Học, Trương Vĩnh Ký đã đưa ra quan niệm của mình về sự sống của kiếp phù sinh, quan niệm về sự chuyển dịch, vận động của vũ trụ, cuộc đời con người ... Hai nhân vật chính Lê Hảo Học và Trương Đại Chí là dạng nhân vật phát ngôn cho lí tưởng của nhà văn: có chí lớn và ham học hỏi.

2.2.1.2. Về hình thức:

Điểm đặc biệt nhất của *Kiếp phong trần* và *Bất cượng chó cượng làm chi* là hình thức đối thoại để kể chuyện.

Đặc điểm thứ hai là ngôn ngữ trong hai tác phẩm này được viết bằng thứ văn xuôi với lớp từ ngữ bình dân, khẩu ngữ, đậm tính địa phương.

Xét từ góc độ thể loại, hai tác phẩm này chưa phải là những truyện ngắn, bởi: tác giả không tạo dựng cốt truyện, chuyện dù có nhân vật, có hành ngôn nhưng nhân vật chưa có hàng vi, tâm trạng. Theo chúng tôi, đây là những bài nghị luận về đạo lý nhưng đã được tác giả diễn giải trong hình thức đối thoại, giàu khẩu ngữ, âm sắc địa phương. Vì thế chúng trở thành chứng tích cho sự chuyển đổi ngôn ngữ, kỹ thuật kể chuyện, mang những dấu hiệu trung gian của sự phát triển thể loại văn học từ thời trung đại sang thời hiện đại của nền văn học viết dân tộc.

2.3.2. Du ký quốc ngữ đầu tiên

2.3.2.1. Về văn bản và thể tài

Về văn bản: Cùng một chất liệu là chuyến đi ra Bắc năm 1876, Trương Vĩnh Ký đã có hai sản phẩm khác nhau: một bản báo cáo viết bằng tiếng Pháp dài 5 trang và một du ký viết bằng chữ quốc ngữ 32 trang *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi (1876)*. Vì vậy trong khi phân tích tác phẩm này với tư cách là một sáng tác văn chương, chúng tôi dùng “Báo cáo” làm đối sánh để làm rõ chất “văn” trong ngòi bút sáng tác của Trương Vĩnh Ký (ở chương 3).

Về thể tài: Ký vốn được coi là loại hình văn học phức tạp nhất trong văn xuôi tự sự thời trung đại bởi bản thân khái niệm *ký* hàm chứa một nội hàm có biên độ hết sức co giãn. Ký - trong thực tế sáng tác truyền thống có nhiều nội dung không trùng khít với ký - với tư cách một thể loại hiện đại theo cách hiểu của phương Tây.

Là một tiêu loại của ký, du ký cũng hàm chứa một nội dung rất rộng. Du ký là viết/ghi chép gắn với việc đi/di chuyển. Du ký đặc biệt có giá trị ở những thông tin địa lí, tập tục, lịch sử vùng miền. Trong mạch phát triển, du ký cũng có cội rễ từ văn học trung đại, nên chúng tôi đưa ra một số nhận xét sơ bộ về chặng đường trước đó của du ký, làm nền cho các so sánh với *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi (1876)*.

2.3.2.2. “Cuộc dạo chơi” đầu tiên bằng chữ quốc ngữ

Ngoài sự đổi khác văn tự: dùng chữ quốc ngữ thay chữ Hán và Nôm quen thuộc của du ký trung đại, về nội dung và lối ghi chép, *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi* “đạt chuẩn” và “đúng nguyên tắc” của một du ký: ghi lại toàn bộ hành trình của tác giả từ Sài Gòn ra Hà Nội và đi chơi các tỉnh lân cận theo thứ tự thời gian, đi đến đâu, ghi chép/miêu tả/phát biểu, thống kê, dẫn giải... đến đó. Giữa các dòng văn xuôi suôn sẻ lại có cả các tài liệu về điền thổ, dân số... như các địa phương chí. Có thể nói rằng tác phẩm như một ghi chép đa ngành, vì thế nó mang hơi hướng của những “địa dư chí” hơn là những du ký trữ tình.

Mặt khác, việc ghi chép bằng quốc ngữ những điều tai nghe mắt thấy một cách tỉ mỉ, theo lối văn xuôi bình dân của Trương Vĩnh Ký không chỉ tạo ra “một hiện tượng chưa thấy tiền lệ” mà còn tạo đường đi cho dòng du ký quốc ngữ sau này liên tục xuất hiện trên báo chí, như *Nam phong tạp chí*.

Tiểu kết:

Kết quả khảo sát 3 mảng hoạt động văn hóa, văn chương của Trương Vĩnh Ký cho thấy:

- Giữa hai ngã đường: tham gia vào bộ máy hành chính của chính quyền thực dân và là một nhà hoạt động văn hóa, Trương Vĩnh Ký đã rẽ theo ngã thứ hai, và ông đã để lại một di sản khổng lồ.

- Với ý thức về sự ưu việt của chữ quốc ngữ so với chữ Hán và chữ Nôm cũng như lợi thế của nó trong công cuộc canh tân đất nước, Trương Vĩnh Ký đã chủ trương xã hội hóa chữ quốc ngữ. Và hầu hết các hoạt động văn hóa văn chương của Trương Vĩnh Ký (là làm báo, dịch thuật, phiên âm, biên khảo và sáng tác) đều là những nỗ lực bèn bỉ cho mục tiêu mà ông coi là tối thượng: truyền bá chữ quốc ngữ “vì lợi ích và sự tiến hóa”. Đồng thời, do coi trọng việc bảo tồn văn học truyền thống, trước tác của Trương Vĩnh Ký đều đậm tinh thần dân tộc, truyền thống phương Đông trong nội dung. Mặt khác, những tri thức phương Tây từ sách vở và trải nghiệm thực tế ở Trương Vĩnh Ký đã tạo nên chất hiện đại, thể hiện rõ rệt nhất qua hoạt động báo chí xuất bản, và đây đó hiện diện ở hình thức biên khảo, sáng tác.

Qua các hoạt động văn hóa văn chương của Trương Vĩnh Ký, chúng ta có thể thấy được một sự đan xen cũ-mới, truyền thống-hiện đại, Đông-Tây.

Chương 3

Đóng góp của Trương Vĩnh Ký cho quá trình hình thành đời sống văn chương hiện đại

Như Chương 2 đã khảo sát, Trương Vĩnh Ký vẫn hoạt động văn hóa theo “lối cũ”: lấy *văn để chở đạo*. Tuy đi theo lối cũ, nhưng khi trình hiện lại đời sống văn hóa dân tộc qua hệ thống tác phẩm được quốc ngữ hóa, Trương Vĩnh Ký đã có những đóng góp mới, mang tính chất tiền đề cho quá trình hình thành đời sống văn chương hiện đại. Hai điểm chính của đóng góp đó là: *Đổi mới văn tự và ngôn ngữ văn chương*, và *Hướng đến một hình dung mới về đời sống văn chương*.

3.1. Đổi mới văn tự và ngôn ngữ văn chương

3.1.1. Vai trò truyền bá chữ quốc ngữ của Trương Vĩnh Ký

Lâu nay, khi bàn về vai trò truyền bá chữ quốc ngữ của Trương Vĩnh Ký vẫn có hai luồng ý kiến có xu hướng đối lập. Chúng tôi lập bảng thống kê so sánh mốc thời gian ra đời các thông tư, nghị định chính thức của thực dân Pháp liên quan đến chữ quốc ngữ và thời điểm hoạt động của Trương Vĩnh Ký trong lĩnh vực phổ biến loại văn tự này. Kết quả cho thấy: việc coi Trương Vĩnh Ký là một công cụ mù quáng hay một tay sai thực hiện các chính sách của nhà cầm quyền cần được cân nhắc lại trước thực tế này. Thậm chí, trong chừng mực nào đó có thể nghĩ tới một nhận định khác, rằng: các hoạt động của ông là những “gợi ý” hữu hiệu cho nhà cầm quyền xem xét điều chỉnh các thông tư, nghị định sau này. Nói cách khác, Trương Vĩnh Ký đã không hành động như một kẻ a tòng, hay một công cụ. Và với ông, **di sản đạo lý làm người mà cha ông để lại là thứ phải lưu giữ, còn tri thức thì không biện trong ngoài, mới cũ**. Cách ứng xử của ông trong việc lựa chọn sách vở dịch thuật, cũng như biên khảo/phiên khảo sang chữ quốc ngữ đã tỏ rõ sự can đảm “ở với họ mà không theo họ” của ông.

Điểm thứ 2 chúng tôi muốn khẳng định trong phần này là: lựa chọn chữ quốc ngữ và ráo riết truyền bá chữ quốc ngữ bằng nhiều hoạt động khác nhau chính là con đường khả thủ của Trương Vĩnh Ký so với đương thời. Trước Trương Vĩnh Ký, Nguyễn Trường Tộ đã có suy nghĩ/nhận định/mong muốn thay đổi văn tự như một điều cần thiết để thay đổi số phận dân tộc Việt Nam, song, tất cả nỗ lực của ông đều trở thành vô ích bởi nhiều lí do, trong đó phải kể đến phương thức biến lựa chọn của mình thành hành động thực tế. Nguyễn Trường Tộ dựa vào triều đình chính thống trong khi vai trò/tiếng nói của nó ngày càng mờ nhạt, bất lực trước mọi biến đổi của xã hội và lịch sử... Trong khi đó, không có dấu hiệu nào cho thấy Trương Vĩnh Ký lấn cấn với chữ Hán hay Nôm, ngược lại ông quả quyết chọn loại

chữ viết theo mẫu tự Latinh, và trở thành người đầu tiên tìm mọi cách để đưa chữ quốc ngữ vào đời sống văn hóa dân tộc và đã đạt được khá nhiều thành tựu. Đặc biệt là về văn tự, chính tả, lối viết và cách định vị âm cho chữ quốc ngữ một cách khá mạch lạc và ổn định.

Điểm thứ 3 chúng tôi muốn nhấn mạnh là: hành trình chữ quốc ngữ không hề đơn giản, nhất là với Trương Vĩnh Ký. Sự khởi đầu mà ông đảm nhiệm diễn ra trong tình thế rất ngặt nghèo: Việt Nam bại trận, Nam Kỳ trở thành thuộc địa sớm nhất so với cả nước (từ 1867), người Pháp cai trị chi phối tất cả mọi lĩnh vực, trong đó có văn hóa, văn học. Pháp muốn dùng trí thức Việt để củng cố nền thống trị thuộc địa. Là một người công giáo, lại ở giai đoạn đầu của nền thống trị kiểu mới nên lựa chọn của Trương Vĩnh Ký thực là một cuộc mạo hiểm, bởi ông phải đối mặt với nhiều khó khăn hơn hẳn lớp sau. Con đường Trương Vĩnh Ký cổ động biến chữ quốc ngữ thành quốc tự đến Ngô Đức Kế, Huỳnh Thúc Kháng, Lê Dư, Phạm Quỳnh, Phan Khôi... hồi thúc xây dựng một nền quốc học, quốc văn là 3-4 thập kỷ. Đó là một cuộc chạy tiếp sức theo thời gian mà người xuất phát Trương Vĩnh Ký đã thực sự có một nội lực và sức kiên trì hiếm thấy.

3.1.2. Rèn tập câu văn xuôi quốc ngữ

3.1.2.1. Đôi nét về câu văn xuôi truyền thống

Theo chúng tôi, suốt thời trung đại, ngôn ngữ viết của người Việt không giống với ngôn ngữ trong đời sống thường nhật. Vì thế, một trong những vấn đề cơ bản của quá trình hiện đại hóa văn chương Việt Nam là thu hẹp và xóa nhòa khoảng cách giữa ngôn ngữ hàng ngày và ngôn ngữ văn chương.

Trương Vĩnh Ký không phải là người đầu tiên có chủ trương thu hẹp khoảng cách ấy. Nhưng, phải đến Trương Vĩnh Ký, chủ trương diễn đạt câu văn theo tiếng “An Nam rông” khác biệt với lối biên văn truyền thống bằng hình hài văn tự mới mới được đưa ra và thực hiện ráo riết trong tất cả các loại trước tác, từ biên khảo, dịch thuật, báo chí... đến sáng tác. Qua các hoạt động đó, câu văn xuôi quốc ngữ Việt Nam được định hình lại và rèn tập cụ thể, từng bước một qua miêu tả, diễn giải đến thuật sự.

3.1.2.2. Rèn tập qua miêu tả và diễn giải

Về miêu tả: Khảo sát *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi*, chúng tôi nhận thấy một số dấu hiệu thay đổi về quan niệm thẩm mỹ so với truyền thống của Trương Vĩnh Ký trong việc tả người, tả cảnh.

Về diễn giải: Thông thường, chú giải chỉ là phần phụ trợ. Với Trương Vĩnh Ký, nó lại rất quan trọng và nhiều lúc chiếm dung lượng lớn hơn cả nội dung chính. Đây là

điểm khác biệt với biên khảo, tập chú truyền thống. Lý do của sự khác biệt này là việc chuyển đổi văn tự.

3.1.2.3. Rèn tập qua thuật sự

Trương Vĩnh Ký luôn chủ trương sử dụng cách hành văn “nói sao viết vậy”. Trong chính văn, chúng tôi đã tập trung khảo sát, so sánh và phân tích các tác phẩm *Chuyện đời xưa, lựa nhón lấy những chuyện hay và có ích, Kiếp phong trần, Bất cương chó cương làm chi* và *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi* để đi đến kết luận: Cách thuật sự của Trương Vĩnh Ký có sự khác biệt với các tác giả thời trung đại ở chất văn xuôi dân dã thể hiện qua mật độ lớp từ khẩu ngữ, phương ngữ dày đặc, qua lối tả thực, là cách kể chuyện thông qua đối thoại và (gần như) triệt để dùng câu văn xuôi thay cho câu văn vần quen thuộc... Cách hành văn này chính là những thể nghiệm đầu tiên, đặt nền móng cho cách kể của văn xuôi hiện đại Việt Nam.

3.2. Hướng đến một hình dung mới về đời sống văn chương

3.2.1. Quan niệm viết mới

Theo chúng tôi, quan niệm văn học của Trương Vĩnh Ký, trong thế đối diện với quan niệm văn học truyền thống, thể hiện tập trung ở 2 điểm sau:

3.2.1.1. Quan niệm viết sự thật :

Quan niệm này thể hiện rõ nhất trong các tác phẩm thuộc thể loại báo chí và sáng tác (tập trung ở *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi*). Với báo chí, tiêu chí viết sự thật là một thuộc tính, nhưng do chỗ Trương Vĩnh Ký cũng như các cộng sự của ông đều hoạt động ở cả hai lĩnh vực báo và văn, và khi ông làm *Gia Định báo* và *Thông loại khóa trình* đều dành “sân” văn khá phong phú... nên thực tế đã có một sự di chuyển của quan niệm này từ lối viết báo sang sáng tác văn chương của Trương Vĩnh Ký.

Trương Vĩnh Ký đã định hướng cho các cộng tác viên *Gia Định báo* viết về các vấn đề của cuộc sống đời thường: đem “chuyện mới”, “chuyện mình biết tại chỗ, tại xứ mình” “vô nhật trình cho người ta biết”.

Còn trong *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi*, bên cạnh ưu thế của thể loại du ký, chúng tôi đã chỉ ra sự dụng công riêng của Trương Vĩnh Ký khi thể hiện quan niệm viết sự thật ở các phương diện như tính địa phương chí, tính khảo chứng...

Các dẫn chứng, đối sánh cụ thể trong các phân tích của mục này cho thấy Trương Vĩnh Ký đã đưa ra một quan niệm viết phần nhiều khác với truyền thống “văn dĩ tải đạo”, “thi ngôn chí”, đồng thời bổ sung hình thức biểu đạt mới cho nền văn học Việt Nam vốn khuôn trong các hình thái trung đại Đông Á.

3.2.1.2. Chú trọng câu văn xuôi

Nhận thấy chỗ yếu và thiếu của văn chương truyền thống là câu văn xuôi, Trương Vĩnh Ký, bên cạnh việc duy trì lối văn vần để truyền bá chữ quốc ngữ và giáo dục, đã chú trọng bồi đắp câu văn xuôi. Ông đã cố gắng giúp người đọc đương

thời tập làm quen với văn xuôi bằng nhiều cách. Trước tác của ông thể hiện rõ những nỗ lực trau rèn cho lối diễn xuôi này, từ khả năng miêu tả, diễn giải, đến thuật sự.

Quan trọng hơn, thứ văn xuôi quốc ngữ mà Trương Vĩnh Ký chú trọng xây đắp, phổ cập là thứ văn xuôi mang phong cách bình dân, lấy chất liệu ngôn từ ngay trong những sinh hoạt thường ngày nên có khả năng diễn đạt phần lớn những góc cạnh của đời sống, kể cả những gì thô nhám, xù xì nhất. Đó là một trong những điều kiện cho khuynh hướng tả chân của văn học hiện đại phát triển mạnh những thập niên sau này.

3.2.2. Một diện mạo văn chương mới

3.2.2.1. Sự hiện diện của báo chí

Vốn là một sản phẩm có nguồn gốc phương Tây nhưng khi sang đến Việt Nam, báo chí không chỉ là chính trị, tin tức, thời sự, quảng cáo... mà còn là văn hóa, văn học. Đặc biệt, với Trương Vĩnh Ký, báo chí chính là một “cửa khẩu” của văn chương. Cả *Gia Định báo* và *Thông loại khóa trình* luôn có “sân văn” chuyên đăng tải các sưu tầm văn hóa dân gian, truyện kể, phiên khảo, dịch thuật, sáng tác... Mỗi quan hệ mật thiết giữa báo chí và văn chương khởi đầu từ *Gia Định báo* (từ thời Trương Vĩnh Ký làm Chánh Tổng tài) và *Thông loại khóa trình* trở thành một đặc trưng riêng có ở Việt Nam.

Do gắn với báo chí, xuất bản nên văn chương buộc phải đáp ứng một số đòi hỏi của phương thức làm báo, và kéo theo nó là sự xuất hiện của một đội ngũ nhà báo kiêm nhà văn. Chính đội ngũ này, và tác phẩm của họ, đã khiến đời sống văn chương Việt Nam dần thoát li truyền thống và bắt đầu tiệm cận với văn chương phương Tây.

3.2.2.2. Biên khảo, dịch thuật trở thành một thành phần của văn học

Dịch thuật hay biên dịch ở Việt Nam bắt đầu chủ yếu từ thời cận hiện đại, do sự xuất hiện của chữ quốc ngữ.

Mục tiêu biên khảo, phiên khảo, diễn dịch của Trương Vĩnh Ký về căn bản là một hoạt động chuyển tự (từ Hán, Nôm sang quốc ngữ), coi trọng cách diễn xuôi và nội dung đạo lý. Nó gắn với đời sống văn chương hiện đại ở 3 phương diện:

- Việc chú trọng các tác phẩm mang tính giáo huấn góp vào chiều hướng khẳng định đề cao luân lý của văn chương quốc ngữ Nam Bộ thời kỳ đầu.

- Nỗ lực phổ cập văn tự đó bằng cách sưu tầm, phiên âm, dịch thuật, chú giải các tác phẩm nhiều chủng loại, như Trương Vĩnh Ký đã làm, tạo ra một nhịp nối có ý nghĩa: những hình thức hiện đại như in ấn và báo chí giúp các sản phẩm dịch thuật, biên khảo trở nên dễ tiếp cận hơn; đồng thời, chuẩn bị một tâm thế đọc mới, thúc đẩy nhu cầu sáng tác những câu chuyện thời nay, và cung cấp các hình mẫu, mô thức truyền thống cho sáng tác văn chương hiện đại tham chiếu. Bên cạnh đó,

cách diễn dịch ở Trương Vĩnh Ký cũng bước đầu khẳng định chữ quốc ngữ có thể trở thành một ngôn ngữ văn xuôi chững chạc.

- Lối biên khảo của Trương Vĩnh Ký chịu ảnh hưởng khá rõ của xu thế trọng thao tác, lý tính từ khoa học phương Tây, và do đó ông đã chuyển được tinh thần khảo chứng truyền thống thành một thao tác khoa học.

Tóm lại, **do đối tượng chuyển tự, chuyển ngữ tập trung vào văn chương, do điểm nhấn là phương thức thiên về diễn xuôi, các sản phẩm dịch thuật, biên khảo của Trương Vĩnh Ký có tác dụng thiết thực đối với quá trình xây dựng một nền văn chương mới**, cả về nội dung và hình thức. Theo cách làm của Trương Vĩnh Ký, một thế hệ các nhà biên khảo đã hình thành, tạo cơ sở thực tiễn cho việc hình dung mới về đời sống và kết cấu của văn học.

3.2.2.3. Tín hiệu manh nha một nền văn xuôi quốc ngữ hiện đại

Xuất phát từ lựa chọn chữ quốc ngữ, cộng với ý thức xây dựng cách diễn xuôi cho văn chương dân tộc, như đã nói ở trên, nhiều trước tác của Trương Vĩnh Ký bộc lộ những tín hiệu của các thể loại văn chương chưa từng có trong đời sống trung đại. Chẳng hạn, khi phân tích, so sánh *Chuyện đời xưa*, hay hai câu chuyện mang tính luận đề *Kiếp phong trần* và *Bất cương chó cương làm chi* của Trương Vĩnh Ký chúng tôi thấy: bằng cách lựa chọn chủ đề theo hướng bình dân hóa, cách kể và tổ chức lời thoại của nhân vật, Trương Vĩnh Ký đã “chạm khế” vào một số hình thức cơ bản của khung thể loại văn chương hiện đại là truyện ngắn, kịch.

Tuy nhiên, thành công đáng kể nhất của Trương Vĩnh Ký với nền văn xuôi hiện đại chính là việc ông trình làng một sáng tác thực sự “tân kỳ”: *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi* - sự khởi đầu dòng du ký quốc ngữ. Sau tác phẩm này, một dòng du ký phát triển mạnh mẽ trên báo chí, đặc biệt là du ký trên *Nam Phong tạp chí*, với khá nhiều điểm tương đồng: từ tinh thần tôn trọng sự thật khách quan, phương thức ghi chép, đến phong cách. Hơn thế lối ghi chép này còn từng bước hướng độc giả và tác giả tiến gần đến khuynh hướng tả chân của truyện ngắn và thuyết hiện đại ít năm sau đó.

Tiểu kết:

Vượt lên mọi tình thế khó khăn phức tạp, Trương Vĩnh Ký đã tạo được bước chuyển quyết định về văn tự bằng nhiều hoạt động cụ thể, hữu ích. Với Trương Vĩnh Ký, chữ quốc ngữ đã thoát khỏi chủ trương đồng hóa của chính quyền thực dân phương Tây trở thành công cụ canh tân đất nước. Ông cũng là người đầu tiên ra sức trau rèn để câu văn quốc ngữ có thể từng bước một đảm nhiệm được vai trò kể, tả, diễn giải trực diện, hiện thực - những chức năng cơ bản của lối diễn xuôi mà văn chương truyền thống đã không gánh vác được.

Từ di sản báo chí, biên khảo-dịch thuật và sáng tác của Trương Vĩnh Ký, diện mạo văn chương dân tộc đã có những biến thái: văn tự mới xuất hiện; lối diễn xuôi hiện diện chững chạc; tác phẩm văn chương tồn tại trong khuôn hình báo chí gắn với in ấn xuất bản; và bên cạnh những nội dung đạo lý được coi trọng duy trì, đời sống thực hàng ngày cũng được đề cao như một giá trị và điều kiện tồn tại của văn chương. Không chủ trương làm bất kỳ một cuộc canh tân văn học nào, nhưng những hoạt động văn hóa hướng đến phổ cập chữ quốc ngữ một cách nhất quán, kiên trì và liên tục trong nhiều năm của Trương Vĩnh Ký như thế đã tự nó tạo nên một ngã rẽ, lối mở (và cả giới hạn) cho sự phát triển của văn chương theo hướng hiện đại hóa.

KẾT LUẬN

1. Khảo sát ba lĩnh vực hoạt động chính của Trương Vĩnh Ký là: Báo chí, Biên khảo và Sáng tác, chúng tôi nhận thấy: tất cả các hoạt động văn hóa, văn học của ông trước hết nhằm mục tiêu phổ cập chữ quốc ngữ “vì lợi ích và sự tiến hóa” của dân tộc. Với Trương Vĩnh Ký, văn tự chính là công cụ canh tân đất nước, là linh hồn của văn hóa văn chương dân tộc. Vì thế, dù gặp không ít trở ngại, khó khăn; trong suốt đời hoạt động văn hóa của mình, ông vừa kêu gọi vừa tự mình “tìm cách phổ biến thứ chữ này bằng mọi phương tiện”. Con đường chủ đạo của Trương Vĩnh Ký là dùng văn hóa văn chương làm môi trường phổ cập và rèn tập chữ quốc ngữ. Bởi thế, với trước tác của Trương Vĩnh Ký, các giá trị cổ truyền Việt Nam lần đầu tiên được xuất hiện và lưu truyền trong một hình thức mới là chữ - văn xuôi quốc ngữ và càng mới hơn khi nó được thực hiện bằng một quan niệm viết mới: viết sự thật, cởi mở, bình dị...

2. Trên thực tế, cách thức làm báo, biên khảo, biên dịch hay sáng tác không hoàn toàn phụ thuộc chủ định hay lựa chọn của cá nhân Trương Vĩnh Ký mà còn nằm trong sự điều chỉnh chính sách cai trị về giáo dục văn hóa của thực dân sau nhiều năm thực thi ít hiệu quả. Song, việc thực thi trở nên hữu dụng hay vô ích lại phụ thuộc khá nhiều vào tài năng và tâm huyết cá nhân. Trương Vĩnh Ký với trước tác của mình tạo ra một xu hướng riêng, dung hòa các xu hướng tinh thần đương thời. Về căn bản, phương thức tiếp biến văn hóa của Trương Vĩnh Ký chưa có xuất phát điểm từ nhu cầu của chính văn hóa văn chương mà là một kiểu hướng đạo. Tuy nhiên chiếc thuyền tải đạo của ông không có đích đến là đạo thống của một chính thể, mà rời bến cũ như một phản ứng mang tính đề kháng trước những thay đổi rất khác lạ và là một phản ứng đậm ý thức dân tộc.

3. Qua khảo sát hệ thống trước tác đồ sộ ở các lĩnh vực như báo chí, biên khảo, biên dịch và sáng tác của Trương Vĩnh Ký, có thể khẳng định rằng: đổi mới văn tự và ngôn ngữ văn chương, gây dựng nền văn xuôi quốc ngữ, dùng quan niệm văn học mới, mở ra nền văn học dung hòa văn hóa cổ truyền phương Đông và văn minh phương Tây thay thế nền văn học trung đại là những đóng góp chính của Trương Vĩnh Ký cho văn học Việt Nam. Những đóng góp của ông đều có tác động trực tiếp, mạnh mẽ và có tính định hướng cao cho quá trình giải thể các giá trị tinh thần truyền thống, cho sự hình thành những giá trị tinh thần mới và phương thức biểu hiện của nó. Trên thực tế, tất cả những bước khởi đầu khó khăn của Trương Vĩnh Ký đều trở thành “thực thể”, hoặc những nội dung quan trọng của đời sống văn học văn hóa dân tộc 30 - 40 năm đầu thế kỷ XX: chữ quốc ngữ trở thành văn tự chính thức, báo chí thành bà đỡ cho các sáng tác văn chương, biên khảo và sáng tác theo

khuyh hướng “ôn cố tri tân”... tạo nên tính hiện đại cho trước tác của Trương Vĩnh Ký nói riêng, cho văn học trên giao lộ hướng đến hiện đại nói chung. Nói một cách khác, với Trương Vĩnh Ký, văn chương Việt Nam đã bắt đầu bước vào một cuộc chuyển đổi mang tính hệ thống vô cùng quan trọng trong lịch sử: từ phương Đông trung đại sang phương Tây hiện đại.

Bên cạnh vai trò là người khởi đầu và ít nhiều định hướng cho đời sống văn chương văn hóa hiện đại, Trương Vĩnh Ký còn là đại diện cho kiểu tác giả văn học của thời kỳ mới với một tinh thần tự chủ cao - một người chủ trương tự trị văn hóa hơn là một nhà hoạt động chính trị với vũ khí là văn hóa.

4. Các hoạt động văn hóa của Trương Vĩnh Ký, từ mục đích đến phương pháp đều cho thấy những can thiệp hỗn hợp của cả nội lực lẫn ngoại tác. Và ảnh hưởng của các hoạt động đó cũng bao gồm cả tích cực và tiêu cực. Góp phần rất lớn vào chuyển văn học theo hướng hiện đại, hướng đi của Trương Vĩnh Ký một mặt là ảnh xạ của thực tại, song mặt khác cũng đồng thời tạo nên những “điểm tới hạn” cho sự phát triển.

Trọng đạo lý, chuộng cái bình dị thô phác, ưa cách thể hiện trực diện cái thường ngày hiển nhiên là nét riêng trong tâm tính của cư dân phương Nam. Chuyển vào văn chương, chúng tạo nên sự độc đáo cho vùng văn chương này, và đặt trong mạch phát triển của văn học dân tộc nó có ý nghĩa canh tân. Nhưng đặc thù đó cũng hàm luôn một khuôn định. Sự buộc ràng, hạn định của một thể chế nửa thực dân với những con người vừa đi ra từ xã hội phong kiến, và ý đồ chủ quan của cá nhân chủ trương canh tân luôn có thể bị chệch hướng trong quá trình thực thi cụ thể bởi chủ trương của chính thể cai trị có thể coi là những nguyên nhân căn bản tạo nên tình trạng ấy.

5. Lịch sử nghiên cứu Trương Vĩnh Ký nói chung, và quá trình triển khai luận án này nói riêng cho thấy những hiện tượng phức tạp bởi một số liên quan nhất định đến chính trị hoặc có bối cảnh lịch sử lưỡng phân, thường bị lý giải bất công, nếu thiếu những tư liệu đủ cần, và nhất là thiếu một thể nhìn thực tế, khoa học.

Như đã nói, nghiên cứu về Trương Vĩnh Ký đã có một quá trình dài, các tiếng nói chủ quan, hoặc thiên kiến đã dần được điều chỉnh, nhưng công việc trước mắt vẫn còn khá bộn bề. Và cơ sở để cho các bước đi tiếp theo có kết quả chính là điều kiện khai thác tư liệu, đặc biệt là nguồn tư liệu chưa công khai của cả hai kho lưu trữ Việt, Pháp về thời kỳ thực dân. Kết hợp bước cải thiện này với những cách tiếp cận thực sự khoa học, chắc chắn sẽ tạo ra những nhận định, đánh giá chính xác về những nhân vật đặc biệt trong lịch sử văn hóa văn học dân tộc mà Trương Vĩnh Ký là một đại diện tiêu biểu.